

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hà.

Bà Dương Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình M, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình P và bà Dương Thị X; vợ Dương Thị H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/02/2010, Hoàng Đình M bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Hiếp dâm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 13/2010/HS-PT; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/3/2021 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thọ T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị V; vợ Hoàng Thị L và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2018, Hoàng Thọ T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội Đánh bạc tại bản án số 04/2018/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/3/2021 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Đình T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình B và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/3/2021 đến nay. Có mặt.

4. La Văn M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1962 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T và bà Nguyễn Thị R; vợ Nguyễn Thị K và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/11/2009, La Văn M bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội Đánh bạc tại bản án số 33/2009/HS-ST. Ngày 28/3/2012, La Văn M bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Đánh bạc tại bản án số 15/2012/HS-PT. Ngày 16/01/2017, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2017 của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/6/2021 đến nay. Có mặt.

5. Dương Văn T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Dương Thị C; vợ Lộc Việt C và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16/01/2017, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2017 của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/6/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lương Ngọc L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn D. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn V. Có mặt.
3. Anh Đinh Hữu T. Vắng mặt.
4. Anh Hoàng Văn L. Vắng mặt.
5. Anh Bé Văn N. Vắng mặt.

6. Anh Dương Đàm T. Vắng mặt.

7. Anh Đàm Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 24/3/2021, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã H làm nhiệm vụ tại địa bàn xã H, huyện B phát hiện, bắt quả tang Lương Ngọc L, sinh năm 1996, trú tại Thôn N, xã T, huyện B và Dương Văn D, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã T, huyện B có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy; tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của Lương Ngọc L 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy Heroine); Linh khai nhận là chất ma túy Heroine vừa mua của Hoàng Đình T, sinh năm 1988, trú tại Thôn M, xã H, huyện B với giá 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) tại khu vực Hồ Tam Hoa, xã H, huyện B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong những tang vật có liên quan để điều tra, làm rõ theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Đình T tại Thôn M, xã H. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ tại túi quần sau bên trái của Hoàng Đình T đang mặc số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA, màu sơn trắng, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

Hoàng Đình T khai nhận số ma túy vừa bán cho Lương Ngọc L là do Hoàng Đình M, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã H đưa cho để đem đi bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Đình M tại thôn L, xã H phát hiện, thu giữ 01 (một) chai nhựa màu trắng bên trong có chứa dung dịch màu hồng, ngoài vỏ chai có dòng chữ thuốc “Methadon” để trong tủ lạnh tại phòng khách; số tiền 1.770.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) để trong tủ quần áo; 01

(một) điện thoại di động Nokia 105, IMEI: 353120115639089, bên trong có Sim thuê bao 0347478009; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A01, màu xanh-đen, dạng cảm ứng, IMEI 1: 358082476620436, IMEI 2: 359139606620436, bên trong có Sim thuê bao 0911524871. Hoàng Đình M khai nhận, gói ma túy đưa cho Hoàng Đình T mang đi bán là chất ma túy Heroine do Hoàng Đình M mua của Hoàng Thọ T, sinh năm 1988, trú tại Thôn L, xã H, huyện B vào ngày 23/3/2021 tại khu vực Mỏ đá Lùng Khứ, Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thọ T tại thôn L, xã H phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái (áo bò nam) treo trong tủ nhựa đặt tại phòng ngủ 01 (một) cục chất bột màu trắng được để trong một túi nilon trong suốt (nghĩ là chất ma túy Heroine); 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy Heroine) được phát hiện trên đệm đầu giường ngủ; 01 (một) con dao lam; 01 (một) ống nhựa màu đen, bên ngoài quấn giấy bạc và buộc dây nịt, một đầu ống được cắt vát nhọn; quá trình đến Công an làm việc Hoàng Thọ T giao nộp 01 (một) điện thoại di động Vivo 1901, dạng cảm ứng, màu đỏ - đen, IMEI 1: 860062048523038, IMEI 2: 860062048523020, bên trong có sim thuê bao 0343122078.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 132/KL-PC09 ngày 26/3/2021; kết luận số 216/KL-PC09 ngày 11/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; Kết luận giám định số: 2496/C09-TT2 ngày 08/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Công văn số 2487/C09-TT2 ngày 20/8/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giải thích nội dung kết luận giám định 2496/C09-TT2 như sau:

1/ Phong bì ghi chữ "Tang vật khi bắt quả tang Lường Ngọc L" bên trong có: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,020 gam (đã trừ bì).*

2/ Phong bì ghi chữ "Vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Hoàng Thọ T (01)" bên trong có: *Chất cục, bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 3,885 gam (đã trừ bì).*

3/ Phong bì ghi chữ "Vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Hoàng Thọ T (02)" bên trong có: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,006 gam (đã trừ bì).*

- "Số tiền Việt Nam gồm: 1.950.000 đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật".

- Mẫu dung dịch màu hồng gửi giám định là dung dịch Methadone; thể tích 215,0ml; nồng độ: 2,4mg/ml.

Methadone là chất ma túy, nằm trong danh mục II.A, STT: 48, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Căn cứ tài liệu khoa học, ở điều kiện thường, Methadone tồn tại ở thể rắn. Khối lượng Methadone trong 215,0ml mẫu gửi giám định là 0,516 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ như sau:

Hoàng Đình M là người nghiện chất ma túy Heroine do đó thường xuyên đi xuống khu vực bến xe thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với những người không quen biết và mua ma túy với Hoàng Thọ T; La Văn M. Sau khi

mua được ma túy Hoàng Đình M đem về nhà và chia ra thành nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Hoàng Đình M và Hoàng Đình T là bạn nghiện nên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2021, Hoàng Đình M và Hoàng Đình T đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi mua ma túy Heroine về để bán lại cho những người nghiện ma túy trên địa bàn, Hoàng Đình M là người trực tiếp bỏ tiền ra và đi mua chất ma túy, sau đó chia lẻ số ma túy mua được ra thành nhiều gói nhỏ và giao cho Hoàng Đình T đem ma túy đi bán cho những người nghiện có nhu cầu, đổi lại thì Hoàng Đình T sẽ được Hoàng Đình M cho sử dụng ma túy không mất tiền. Khi khách có nhu cầu mua ma túy gọi điện thoại vào số máy điện thoại của M là 0347478009 thì Mừng sẽ gửi số điện thoại của T là 0339269423 cho khách, T và khách mua ma túy sẽ tự thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm giao dịch mua bán ma túy, sau đó Hoàng Đình T sẽ trực tiếp đến lấy ma túy từ chỗ Mừng để đem đi bán cho khách hoặc trực tiếp Hoàng Đình M sẽ mang ma túy đi bán cho những người nghiện.

Ngày 21/3/2021, tại khu vực Mỏ đá Lũng Khừ, thôn L, xã H, Hoàng Đình M mua của Hoàng Thọ T 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); ngày 23/3/2021, cũng tại địa điểm này Hoàng Đình M mua của Hoàng Thọ T 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, Hoàng Đình M đem về nhà chia lẻ thành nhiều gói nhỏ và đưa cho Hoàng Đình T đem số ma túy này bán cho những người nghiện để kiếm lời.

Ngày 24/3/2021, sau khi nhận được điện thoại của Lương Ngọc L hỏi mua chất ma túy, Mừng đã gửi số điện thoại của Tươi cho Lương Ngọc L và bảo L gọi điện để mua ma túy với T. Sau đó L đã gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy; T đến nhà M để lấy 03 (ba) gói nhỏ ma túy Heroine đi về nhà sử dụng hết 02 (hai) gói; còn lại 01 (một) gói ma túy T đi đến khu vực Hồ Tam Hoa bán cho Linh với giá 180.000 đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); sau đó thì Lương Ngọc L bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Quá trình điều tra làm rõ, ngoài việc bán trái phép ma túy cho Lương Ngọc L vào ngày 24/3/2021 thì Hoàng Đình T và Hoàng Đình M đã nhiều lần thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/3/2021, tại khu vực đường rẽ vào Thôn M, xã H, huyện B, Tươi lấy 01 (một) gói ma túy để bán cho Hoàng Văn L, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói nhỏ chất ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Hoàng Văn L mang đi sử dụng hết.

- Lần 2: Vào khoảng 16 giờ ngày 22/3/2021, tại khu vực đường rẽ vào Thôn M, xã H, huyện B, Tươi lấy 01 (một) gói ma túy để bán cho Bé Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn L2, xã T, huyện B với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Bé Văn N mang đi sử dụng hết.

- Lần 3: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/3/2021, tại khu vực đường rẽ vào Thôn M, xã H, huyện B, Tươi lấy 01 (một) gói ma túy bán cho Đàm Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã T, huyện B với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đàm Văn T mang đi sử dụng hết.

- Lần 4: Trong khoảng tháng 3/2021, tại nhà của Hoàng Đình T ở Thôn M, xã H, huyện B, Tươi đã lấy 01 (một) gói ma túy bán cho Hoàng Văn Long, sinh năm 1994, trú tại thôn P, xã T, huyện B với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Hoàng Văn L mang đi sử dụng hết.

Ngoài ra, Hoàng Đình M và Hoàng Đình T còn khai nhận được bán ma túy cho đối tượng tên Thành, không rõ năm sinh nhà ở xã T, huyện B và Hoàng Đình M còn được trực tiếp bán ma túy cho đối tượng tên H (hay gọi là Hung Bùi), nhà ở xã T, huyện B nhưng đều không nhớ thời gian cụ thể. Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không xác định được các đối tượng trên, nên chưa có căn cứ làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Hoàng Đình T và Hoàng Đình M đối với những người này.

Tổng số tiền do bán trái phép chất ma túy Heroine mà Hoàng Đình M và Hoàng Đình T có được là 780.000đ (bảy trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó Hoàng Đình T đã đưa cho Hoàng Đình M 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), số tiền này Hoàng Đình M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Số còn lại 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do vừa bán ma túy cho Lương Ngọc L có được, Tươi chưa kịp đưa cho Hoàng Đình M thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Đối với Hoàng Thọ T, bản thân là người nghiện ma túy Heroine từ năm 2018 cho đến nay. Vào khoảng thời gian tháng 02 năm 2021, Hoàng Thọ T đi xuống khu vực bến xe thành phố Thái Nguyên mua với một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Hoàng Thọ T đã mang về chia lẻ ra thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Qua điều tra đã xác định, Hoàng Thọ T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đình M vào các ngày 21 và 23/3/2021, tại khu vực Mỏ đá Lùng Khứ, Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) lần:

+ *Lần 1*: Ngày 21/3/2021 Hoàng Thọ T bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đình M 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ *Lần 2*: Ngày 23/3/2021, Hoàng Thọ T bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đình M 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi có được ma túy, Hoàng Đình M đem về nhà chia thành nhiều gói

nhỏ, vừa để sử dụng và cùng với Hoàng Đình T bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời.

- Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1985, trú tại thôn Thanh Yên, xã Vũ Lăng, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) lần, cụ thể:

+ *Lần 1*: Ngày 12/3/2021, tại khu vực Mỏ đá Lùng Khứ, Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Thọ T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn V 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn V mang đi sử dụng hết.

+ *Lần 2*: Ngày 15/3/2021, tại nhà ở của Hoàng Thọ T thuộc thôn L, xã H, Hoàng Thọ T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn V 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn V mang đi sử dụng hết.

- Vào khoảng tháng 3 năm 2021, bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn T, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại khu vực Mỏ đá Lùng Khứ, Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy Dương Văn T mang đi sử dụng hết.

- Bán trái phép chất ma túy cho Đình Hữu T, sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 03 lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại khu vực cầu Phai Rằm, xã B và mỏ đá Lùng Khứ thuộc thôn L, xã H vào các ngày 21, 22, 23 tháng 3 năm 2021. Sau khi mua được ma túy, Đình Hữu T mang đi sử dụng hết.

Ngoài ra, Hoàng Thọ T khai nhận được bán ma túy cho các đối tượng tên Việt (Dung) nhà ở phố M, xã H, huyện B; Mừng (hay gọi Mừng trọc) nhà ở Thôn M, xã H, huyện B nhưng đều không nhớ thời gian cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, không xác định được các đối tượng này, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tổng số tiền do bán trái phép chất ma túy Heroine mà Hoàng Thọ T có được là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền này Hoàng Thọ T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Hoàng Đình M có quen biết và gặp Dương Văn T, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ở khu vực bến xe khách cũ huyện B, vì cùng là người nghiện với nhau nên qua nói chuyện, Hoàng Đình M có hỏi Dương Văn T “*có biết chỗ nào bán Methadone không?*”, Thanh nói “*để tôi tìm hiểu cho*”. Thanh hỏi La Văn M sinh năm 1962, trú tại Thôn T, xã V là người thuê Thanh lái xe ô tô, trước đó Mới có nói cho Thanh lọ Methadone để sử dụng nhưng Thanh không lấy; Thanh hỏi Mới bảo vẫn còn. Khoảng 01 tuần sau thì Mừng gặp lại Thanh ở bến xe khách cũ huyện B, Mừng hỏi lại Thanh xem có chỗ bán Methadone, Thanh nói “*có rồi*”. Sau đó

khoảng 02 hôm, Mừng đi xe máy đến gặp T thì được Thanh đưa đến nhà La Văn M để mua 01 (một) lọ Methadone với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được lọ Methadone này, Hoàng Đình M đem về nhà cho Methadone vào 01 (một) lọ nhựa (loại chai nhựa C2), sau đó Mừng ghi dòng chữ “thuốc Methadon” vào tờ giấy dán vào chai nhựa rồi để vào trong tủ lạnh của gia đình. Mục đích Hoàng Đình M mua Methadone về để sử dụng cho bản thân và nếu ai có nhu cầu thì sẽ bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Quá trình mua về, Hoàng Đình M chỉ sử dụng được 01 (một) lần chưa kịp bán, đến ngày 24/3/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Đối với Dương Văn T là người không mua ma túy, cũng không có ma túy để bán nhưng Thanh là người là người kết nối giữa La Văn M và Hoàng Đình M, trực tiếp đưa Mừng đến nhà Mối để mua bán trái phép chất ma túy, Dương Văn T có vai trò giúp sức cho La Văn M và Hoàng Đình M mua bán trái phép chất ma túy nên là đồng phạm với Mối và Mừng.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBS-BS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và La Văn M, Dương Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T, La Văn M và Dương Văn T khai nhận như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy Heroine cho Hoàng Đình M tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Thọ T tại khu vực bến xe khách cũ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho La Văn M tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên do Hoàng Đình M, Hoàng Thọ T, La Văn M không xác định được rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với các đối tượng Lường Ngọc L, Hoàng Văn L, Bé Văn N, Đàm Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Hữu T, Hoàng Văn L đều là những người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, khi bị triệu tập đến để làm việc đã thành khẩn khai báo hợp tác với cơ quan điều tra, lời khai của các đối tượng trên là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Xét mức độ vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính và lập hồ sơ người nghiện chuyển giao cho Công an cấp xã xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động của Lường Ngọc L và Hoàng Đình T đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, quá trình khám xét không thu giữ được, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T, La Văn M và Dương Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình M từ 08 năm đến 09 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thọ T từ 08 năm đến 09 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Văn M từ 02 năm đến 03 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo lý do các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập, tài sản riêng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật khi bắt quả tang Lương Ngọc L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,012 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) là của Lương Ngọc L mua trái phép của Hoàng Đình T để sử dụng là vật cấm lưu hành.

- Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (01) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 3,533 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là của Hoàng Thọ T mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác là vật cấm lưu hành.

- Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (02) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) là của Hoàng Thọ T dùng để lực là của Hoàng Thọ T để đựng chất ma túy là vật cấm lưu hành.

- 01 (một) chai có chứa 180ml dung dịch màu hồng, các vỏ bao gói, mẫu trên và các vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông số 2496/C09 (TT2), trên các mép dán của hộp cát tông có các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký của Đinh Thị T và Hoàng Văn D là dung dịch Methadone của Hoàng Đình M mua của La Văn M để sử dụng và bán cho những người nghiện khác là vật cấm lưu hành.

- 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu đen dài 06cm, bên ngoài quấn giấy bạc và buộc dây nịt, một đầu ống được cắt vạt nhọn. Đây là những đồ dùng phục vụ cho cá nhân của Hoàng Thọ T và là vật chứng không có giá trị.

Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, IMEI 2: 359139606620436. Bên trong có sim thuê bao 0347478009 là điện thoại của Hoàng Đình M dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy (Bút lục số 358, 359).

- 01 (một) điện thoại di động Vivo 1901, dạng cảm ứng màu đỏ - đen, IMEI 1: 860062048523038, IMEI 2: 860062048523020. Bên trong có sim thuê bao 0343122078 là điện thoại của Hoàng Thọ T dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA, màu sơn trắng, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy. Xe cũ đã qua sử dụng là của Hoàng Đình M cho Hoàng Đình T mượn làm phương tiện phục vụ cho việc đi lại mua bán ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Đình T là tiền bán ma túy mà có

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy A01, màu xanh – đen, dạng cảm ứng. IMEI: 358082476620436, IMEI 2: 359139606620436 bên trong có sim thuê bao 0911524871 cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến vụ án.

Trả lại 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến việc phạm tội.

Truy thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đình M; số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thọ T do bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Ngọc L; những người làm chứng anh Dương Văn D, anh Đinh Hữu T, anh Hoàng Văn L, anh Bé Văn N, anh Dương Đàm T, anh Đàm Văn L được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy các bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T, La Văn M và Dương Văn Thành đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T theo điểm b khoản 2 Điều 251; các bị cáo La Văn M, Dương Văn T theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Thọ T là người trực tiếp mua ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Thọ T đã mang về chia lẻ ra thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể là Hoàng Thọ T có được bán cho Hoàng Đình M 02 lần. Hoàng Đình M ngoài mua ma túy với Hoàng Thọ T, còn mua với những người không quen biết khác. Sau khi mua được ma túy Hoàng Đình M đem về nhà và chia ra thành nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Hoàng Đình M và Hoàng Đình T đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi mua ma túy Heroine về để bán lại cho những người nghiện ma túy trên địa bàn, Hoàng Đình M là người trực tiếp bỏ tiền ra và đi mua chất ma túy, sau đó chia lẻ

số ma túy mua được ra thành nhiều gói nhỏ. Bị cáo Hoàng Đình T là người giúp sức trong việc đem ma túy đi bán cho những người nghiện có nhu cầu, đổi lại thì Hoàng Đình T sẽ được Hoàng Đình M cho sử dụng ma túy không mất tiền. Còn La Văn M là người mua trái phép dung dịch Methadone về sử dụng và bán lại cho Hoàng Đình M (Methadone là chất ma túy, nằm trong danh mục II.A, STT: 48, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ). Dương Văn T là người kết nối giữa La Văn M và Hoàng Đình M, trực tiếp đưa Hoàng Đình M đến nhà La Văn M để mua bán trái phép chất ma túy, Dương Văn T có vai trò giúp sức cho La Văn M và Hoàng Đình M trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình mà pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Thọ T, La Văn M và Dương Văn T đều có nhân thân xấu; các bị cáo trước đó đều bị Tòa án xử phạt tù giam và bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong các phần quyết định của bản án, quyết định nhưng điều đó cho thấy các bị cáo là những người có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Hoàng Đình T chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo La Văn M được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang năm 2001, có bố La Văn T được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, mẹ Nguyễn Thị R được tặng thưởng huy chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc hạng nhì và giấy chứng nhận thương binh loại A. Bị cáo Dương Văn T có bố Dương Văn T1 được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang và huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, mẹ Dương Thị C được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, ông Dương Văn Y được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bà Hoàng Thị H được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo La Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Dương Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[9] Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện B nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ghi chữ “Tang vật khi bắt quả tang Lương Ngọc L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,012 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) là của Lương Ngọc L mua trái phép của Hoàng Đình T để sử dụng; Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (01) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 3,533 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là của Hoàng Thọ T mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác; Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (02) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) là của Hoàng Thọ T dùng để đựng chất ma túy; 01 (một) chai có chứa 180ml dung dịch màu hồng, các vỏ bao gói, mẫu trên và các vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông số 2496/C09 (TT2), trên các mép dán của hộp cát tông có các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký của Đình Thị T và Hoàng Văn D là dung dịch Methadone của Hoàng Đình M mua của La Văn M để sử dụng và bán cho những người nghiện khác, đây là những vật cấm lưu hành; 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu đen dài 06cm, bên ngoài quấn giấy bạc và buộc dây nịt, một đầu ống được cắt vạt nhọn. Đây là những đồ dùng phục vụ cho cá nhân của Hoàng Thọ T và là vật chứng không có giá trị.

[12] Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, IMEI 2: 359139606620436. Bên trong có sim thuê bao 0347478009 là điện thoại của Hoàng Đình M dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động Vivo 1901, dạng cảm ứng màu đỏ - đen, IMEI 1: 860062048523038, IMEI 2: 860062048523020 bên trong có sim thuê bao 0343122078 là điện thoại của Hoàng Thọ T dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA, màu sơn trắng, không có biển kiểm soát, không có số khung,

số máy. Xe cũ đã qua sử dụng là của Hoàng Đình M cho Hoàng Đình T mượn làm phương tiện phục vụ cho việc đi lại mua bán ma túy.

[13] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Đình T là tiền bán ma túy mà có

[14] Trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy A01, màu xanh – đen, dạng cảm ứng. IMEI: 358082476620436, IMEI 2: 359139606620436 bên trong có sim thuê bao 0911524871 cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến vụ án; trả lại 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Truy thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đình M; số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thọ T do bán trái phép chất ma túy.

[16] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Đình T, Hoàng Thọ T, La Văn M và Dương Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[18] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Ngọc L là người mua ma túy với Hoàng Đình T. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ chất ma túy Heroine có khối lượng 0,020 gam. Qua điều tra, xác minh do Lường Ngọc L chưa có tiền án tiền sự và khối lượng thu giữ chất ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không đủ căn cứ để khởi tố đối với Lường Ngọc L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[19] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy Heroine cho Hoàng Đình M tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Thọ T tại khu vực bến xe khách cũ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho La Văn M tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên do Hoàng Đình M, Hoàng Thọ T, La Văn M không xác định được rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Đối với chiếc điện thoại di động của Lường Ngọc L và Hoàng Đình T đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, quá trình khám xét không thu giữ được, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[21] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình M.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thọ T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Văn M.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Thọ T, Hoàng Đình T, La Văn M và Dương Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình M 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thọ T 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 07 (bảy) năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Xử phạt bị cáo La Văn M 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì ghi chữ “Tang vật khi bắt quả tang Lương Ngọc L” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,012 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) là của Lương Ngọc L mua trái phép của Hoàng Đình T để sử dụng là vật cấm lưu hành.

- Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (01) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 3,533 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là của Hoàng Thọ T mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác là vật cấm lưu hành.

- Phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Hoàng Thọ T” (02) (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) là của Hoàng Thọ T dùng để đựng chất ma túy là vật cấm lưu hành.

- 01 (một) chai có chứa 180ml dung dịch màu hồng, các vỏ bao gói, mẫu trên và các vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông số 2496/C09 (TT2), trên các mép dán của hộp cát tông có các hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký của Đinh Thị T và Hoàng Văn D là dung dịch Methadone của Hoàng Đình M mua của La Văn M để sử dụng và bán cho những người nghiện khác là vật cấm lưu hành.

- 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu đen dài 06cm, bên ngoài quấn giấy bạc và buộc dây nịt, một đầu ống được cắt vật nhọn. Đây là những đồ dùng phục vụ cho cá nhân của Hoàng Thọ T là vật chứng không có giá trị.

Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, IMEI 2: 359139606620436. Bên trong có sim thuê bao 0347478009 là điện thoại của Hoàng Đình M dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Vivo 1901, dạng cảm ứng màu đỏ - đen, IMEI 1: 860062048523038, IMEI 2: 860062048523020. Bên trong có sim thuê bao 0343122078 là điện thoại của Hoàng Thọ T dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ATILA, màu sơn trắng, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy. Xe cũ đã qua sử dụng là của Hoàng Đình M cho Hoàng Đình T mượn làm phương tiện phục vụ cho việc đi lại mua bán ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Đình T là tiền bán ma túy mà có

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy A01, màu xanh – đen, dạng cảm ứng. IMEI: 358082476620436, IMEI 2: 359139606620436. Bên trong có sim thuê bao 0911524871 cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến vụ án.

Trả lại 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Hoàng Đình M vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đình M; số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thọ T do bán trái phép chất ma túy.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 31 tháng 8 năm 2021.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Đình M, Hoàng Thọ T, Hoàng Đình T, La Văn M và Dương Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt